

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TOÀN CẦU

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOÀN CAU URBAN DEVELOPMENT AND CONSTRUCTION, INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107630283

**3. Ngày thành lập:** 10/11/2016

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 71, ngõ 10, đường Mạc Thái Tổ, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                 | 4651     |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                  | 4652     |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng;<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;                       | 4659     |
| 4.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                             | 4759     |
| 5.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định | 4932     |
| 6.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                | 4933     |
| 7.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                              | 7710     |
| 8.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng<br>Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp                                                                                                               | 7730     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4311        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4322        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng : Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.                                                                                    | 4329        |
| 12. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1812        |
| 13. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4100        |
| 14. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4290        |
| 15. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4312        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4321        |
| 17. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4330        |
| 18. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4390        |
| 19. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: - Khảo sát xây dựng<br>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình<br>- Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng<br>- Giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng<br>- Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng , Tư vấn đấu thầu, Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn lập quy hoạch xây dựng ; | 7110(Chính) |
| 20. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết: Dịch vụ kiểm định, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                      | 7120        |
| 21. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                   | 4649        |
| 22. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4663        |
| 23. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                        | 4752        |
| 24. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7410        |
| 25. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8230        |
| 26. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1811        |
| 27. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0810        |
| 28. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7310        |
| 29. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: Hoạt động viễn thông giá trị gia tăng                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6190        |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                         | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.990.000.000 VNĐ  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 199.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN ANH TUẤN   | Tổ 11, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông | 59.700     | 597.000.000           | 30,000    | 017456858                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 59.700     | 597.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN VIỆT THÀNH | Tổ 59, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông | 79.600     | 796.000.000           | 40,000    | 013619122                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 79.600     | 796.000.000           | 40,000    |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN MINH LỰU   | Số nhà 1012, tổ 6, Phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông | 59.700     | 597.000.000           | 30,000    | 060783476                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 59.700     | 597.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT THÀNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *17/12/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013619122*

Ngày cấp: *15/03/2013*

Nơi cấp: *CATP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 59, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 59, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội